TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **171** /2024/DS-ST
Ngày: 22 - 10 - 2024
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Chiến;

Ông Trương Văn Săng;

- Thư ký phiên Tòa: Ông Đặng Huỳnh Khánh Duy – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2024/TLST – DS ngày 05 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 09 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 201/2024/QĐST-DS ngày 30/09/2024 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn D, Sinh năm 1968

Địa chỉ: Số D P, phường A, Quận G, TP H.

Ông Trần văn D ủy quyền cho ông Phạm Quang H tham gia tố tụng theo Hợp đồng ủy quyền ngày 20/09/2023.

2. Bị đơn : 1/ Ông Võ văn Tiến D1, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

2/ Bà Hà Thị H1, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/09/2023, bản tự khai ngày 18/03/2024,biên bản hòa giải ngày 18/03/2024 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Trần Văn D ủy quyền cho ông Phạm Quang H trình bày:*

Nguyên vào ngày 04/11/2022 ông Trần Văn D có cho ông Võ Văn Tiến D1, bà Hà Thị H1 vay tổng số tiền là: 1.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng) và có cam kết 03 tháng sau thanh toán dứt điểm tiền nợ cho ông Trần Văn D.

Quá trình thực hiện hợp ồng, đến thời hạn thanh toán nên ông D đã nhiều lần yêu cầu ông Tiến D1 và bà H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông D1 số tiền trên nhưng ông Tiến D1 và bà H1 vẫn không trả. Khoản tháng 11/02023 ông Tiến D1 có giao hai xe Kobe cho ông D1 khấu trừ số tiền 350.000.000 đồng vào tiền vốn. Hiện tại ông Võ Văn Tiến D1, bà Hà Thị H1 số tiền là 1.150.000.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

Nay ông Trần Văn D yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Văn Tiến D1 và bà Hà Thị H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông D1 1.150.000.000 tiền gốc và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 03/02/2023 khởi kiện cho đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án.

** Tại bản tự khai ngày 18/03/2024,biên bản hòa giải ngày 18/03/2024 và những lời khai tiếp theo bị đơn ông Võ Văn Tiến D1 trình bày:*

Ông xác định lời trình bày ông Trần văn D là đúng. Ông có vay ông Trần Văn D tổng số tiền là 1.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng). Sau khi vay ông có đóng lãi suất được 08 tháng rồi ngưng. Cách nay 04 tháng tôi có giao hai xe Kobe cho ông D khấu trừ số tiền 350.000.000 đồng vào tiền vốn. Hiện tại tôi còn nợ ông Trần Văn D số tiền là 1.150.000.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng). Vợ tôi Hà Thị H1 không biết số tiền nợ này. Mục đích vay để làm vườn cao su phục vụ kinh tế chung gia đình. Qua yêu cầu của ông Trần Văn D tôi là Võ Văn Tiến D1 thừa nhận còn nợ ông D1 số tiền 1.150.000.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng). Chữ viết trong giấy mượn tiền ngày 04/11/2022 là của ông viết và ký ra. Ông đồng ý một mình trả cho ông Trần Văn D số tiền 1.150.000.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng). Và đồng ý trả lãi suất 10%/năm từ ngày 3/02/2023 cho đến nay. Ông không đồng ý liên đới cùng vợ là bà Hà Thị H1 trả cho ông Trần Văn D số tiền trên vì tiền không liên quan đến vợ ông.

** Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai cho bị đơn bà Hà Thị H1 nhưng bà Hà Thị H1 vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai của bà Hà Thị H1.*

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Đối với Thẩm phán tuân thủ đúng Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập chứng cứ thì Thẩm phán có tiến hành thu thập theo quy định. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70,71,72 73 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với vi phạm của Thẩm phán về thời hạn tống đạt thông báo

thụ lý vụ án cho đương sự không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên đề nghị khắc phục trong thời gian tới.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn D đối với bị đơn ông Võ Văn Tiến D1, bà Hà Thị H1. Buộc ông Võ Văn Tiến D1, bà Hà Thị H1 phải liên đới trả cho ông Trần Văn D số tiền 1.150.000.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi suất 10%/năm từ ngày 3/02/2023 cho đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ông Trần Văn D khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn Tiến D1, bà Hà Thị H1 liên đới trả lại số tiền cho vay là 1.150.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Theo Giấy xác nhận của Công an xã Đ thì ông Võ Văn Tiến D1, bà Hà Thị H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú xã Đ nên Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

[3] Bị đơn ông Võ Văn Tiến D1, bà Hà Thị H1 vắng mặt không có lý do chính đáng dù đã được triệu tập lần thứ hai. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông Võ Văn Tiến D1 và bà Hà Thị H1 là phù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện của Ông Trần văn D yêu cầu* ông Võ Văn Tiến D1, bà Hà Thị H1 phải liên đới trả số tiền vay 1.150.000.000 đồng. Ông Trần Văn D căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 04/11/2022 để khởi kiện ông Võ Văn Tiến D1, bà Hà Thị H1 trả lại tiền gốc 1.150.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản hòa giải ngày18/03/2024, bản tự khai ngày 18/03/2024 ông Võ Văn Tiến D1 thừa nhận còn nợ ông Trần Văn D số tiền vay1.150.000.000 đồng. Lời thừa nhận của ông Tiến D1 là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Mặc khác ông Tiến D1 thừa nhận chữ viết, chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 04/11/2022 là của Tiến D1 viết và ký ra.

Vì vậy, có cơ sở xác định giữa ông Trần Văn D và ông Võ Văn Tiến D1 có quan hệ giao dịch vay tiền, theo đó Văn D1 là bên cho vay đã cho bên vay là ông Tiến D1 vay số tiền 1.500.000.000 đồng. Ông Trần Văn D đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay là đã giao đủ tiền cho bên vay. Ông Võ Văn Tiến D1 đã nhận đủ tiền nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên vay là thanh toán

tiền chưa đầy đủ cho bên cho vay. Vì vậy, ông Võ Văn Tiến D1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông Trần Văn D theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Nên yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D đối với ông Võ Văn Tiến D1 được chấp nhận.

Ngoài ra, ông Trần Văn D còn yêu cầu bà Hà Thị H1 là vợ ông Võ Văn Tiến D1 cùng liên đối trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo các chứng cứ cho bị đơn bà Hà Thị H1 nhưng bà H1 không có ý kiến gì cũng không tham gia tố tụng điều đó chứng tỏ bà H1 đã từ bỏ quyền bác bỏ yêu cầu của người khác đối với mình theo quy định tại khoản 3 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời bà H1 không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà ông Văn D1 cung cấp nên đây cũng là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc khác, trong giấy mượn tiền ngày 04/11/2022 tuy bà H1 không ký tên vào giấy nợ nhưng chữ viết của ông Tiến D1 có ghi tên cả hai người mượn tiền là " *Tôi tên: Võ Văn Tiến D1 sinh năm 1973……. và vợ là Hà Thị H1 sinh năm 1974 …… có mượn của anh Trần Văn D…..*" . điều có chứng tỏ khi mượn tiền và viết giấy mượn tiền thể hiện cả hai vợ chồng cùng mượn. Hiện tại ông Võ Văn Tiến D1, bà Hà Thị H1 vẫn còn trong thời kỳ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/12/2001(Bút lục 20a) là vợ chồng hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của ông Tiến D1 tại biên bản hòa giải ngày 18/03/2024 mục đích vay để làm vườn cao su phục vụ linh tế chung gia đình. Như vậy, khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, vay nhằm thực hiện nhu cầu thiết yếu của gia đình nên khi phát sinh nợ thì vợ chồng phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy, buộc bà Hà Thị H1 phải liên đới cùng ông Võ Văn Tiến D1 trả cho ông Trần Văn D số tiền vốn vay1.150.000.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng) là phù hợp.

[5] Về lãi suất: Ông Trần Văn D yêu cầu tính lãi suất của số tiền 1.150.000.000 đồng kể từ ngày vay 03/02/2023 cho đến ngày xét xử 22/10/2024 với mức lãi suất 10%/ năm. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Tiến D1 và bà H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải có nghĩa vụ trả lãi suất cho ông Văn D theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là phù hợp với mức lãi suất là 10%/ năm, thời gian tính lãi suất kể từ ngày 03/02/2023 cho đến ngày xét xử 22/10/2024 là 20 tháng 17 ngày lãi suất được tính như sau: 1.150.000.000 đồng x 10%/năm x 20 tháng 17 ngày = 197.090.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền ông Võ Văn Tiến D1, bà Hà Thị H1 phải liên đới trả cho ông Trần Văn D là 1.347.090.000 đồng (Một tỷ ba trăm bốn mươi bảy triệu không trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó tiền vốn vay là 1.150.000.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi suất 197.090.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:* Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Võ Văn Tiến D1, bà Hà

Thị H1 phải liên đới chịu án phí là 36.000.000 đồng + (547.090.000 đồng x3%) = 52.412.700 đồng (Năm mươi hai triệu bốn trăm mười hai nghìn bảy trăm đồng).

Hoàn trả cho ông Trần Văn D số tiền tạm ứng án phí án phí đã nộp là 29.812.500 đồng (Hai mươi chín triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003316 ngày 05/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, 147, 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D đối với bị đơn ông Võ Văn Tiến D1, bà Hà Thị H1 về việc "*Tranh chấp hợp vay tài sản*".

2. Buộc ông Võ Văn Tiến D1, bà Hà Thị H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn D số tiền vay là 1.347.090.000 đồng (Một tỷ ba trăm bốn mươi bảy triệu không trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó tiền vốn vay là 1.150.000.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi suất 197.090.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hánh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Võ Văn Tiến D1, bà Hà Thị H1 phải liên đới chịu án phí là 52.412.700 đồng (Năm mươi hai triệu bốn trăm mười hai nghìn bảy trăm đồng).

Hoàn trả cho ông Trầnn Văn D2 số tiền tạm ứng án phí án phí đã nộp là 29.812.500 đồng (Hai mươi chín triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003316 ngày 05/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn ông Trần Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Võ Văn Tiến D1, bà Hà Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thu Hương